



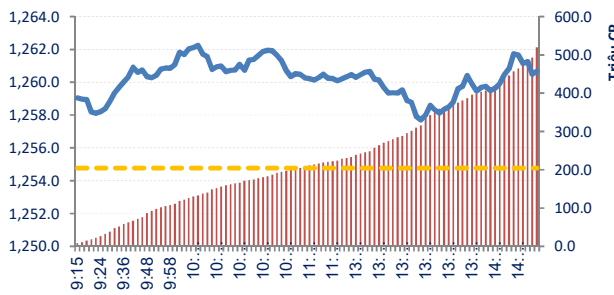
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/10/2024

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,261.78	225.56
% Thay đổi	↑ 0.56%	↑ 0.43%
KLGD (CP)	838,261,211	40,420,309
GTGD (tỷ đồng)	18,803.26	633.04
Tổng cung (CP)	1,970,697,584	72,741,700
Tổng cầu (CP)	1,960,458,927	64,918,900

Diễn biến VN-INDEX



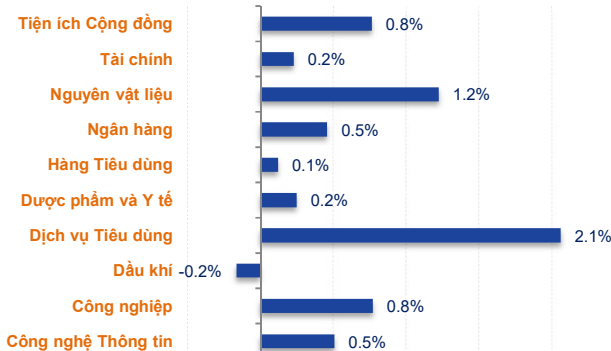
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

-43.34	HPG	CTD	38.24
-44.80	MSN	MWG	60.49
-59.00	BID	EIB	63.67
-95.11	VHM	GMD	171.22
-5,535.00	VIB	VPB	276.05

GT Bán : -6827.69

1702.12 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giao dịch phục hồi tốt ở hỗ trợ mạnh 1.250 điểm. VN-INDEX tiếp tục phục hồi trong phiên hôm nay với độ rộng duy trì tích cực khi có 196 cổ phiếu tăng giá, 112 mã giảm giá và 57 cổ phiếu giữ giá tham chiếu. Thị trường vẫn phân hóa khá mạnh với lực cầu giá lên gia tăng khá tốt ở nhiều nhóm mã như phân bón - hóa chất, hàng không, logistic, Công nghệ - viễn thông..., trong khi các cổ phiếu bất động sản lại chịu áp lực điều chỉnh. Kết phiên VN-INDEX tăng 7,01 điểm (+0,56%) lên mức 1.261,78 điểm. Thanh khoản cải thiện hơn so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +22,50% tại HOSE. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với - 5.125,56 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2411 tăng +7,40 điểm (+0,56%), đóng cửa tại 1.339,40 điểm. Chênh lệch +3,64 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2412 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +2,84 điểm đến +6,14 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +25,40% so với phiên trước, nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2411 đang tạm phục hồi, khả năng cần tiếp tục củng cố vững chắc vùng hỗ trợ mạnh 1.340 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 51.979 cao hơn so với phiên gần nhất là 53.110 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tích lũy trên vùng hỗ trợ khá mạnh quanh 1.250 điểm, vùng giá cao nhất năm 2023, cũng như giá trung bình 200 phiên hiện nay, kháng cự gần nhất quanh 1.275 điểm. Xu hướng trung hạn VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm. Trong đó vùng giá 1.300 điểm, vùng kháng cự rất mạnh tương vùng vùng giá cao nhất đầu từ đầu năm 2024 và đỉnh giá tháng 06-08/2022. Thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng kháng cự này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng vùng giá hợp lý của VN-INDEX là vùng giá 1.250 điểm - 1.260 điểm và thị trường đang cân bằng ở vùng giá này. Diễn biến hiện tại cho thấy dòng tiền ngắn hạn xoay vòng cải thiện trở lại, đang mở ra các vị thế mua lướt, tích lũy cổ phiếu tốt hơn. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Tỉ trọng dưới mức trung bình có thể xem xét, chọn lọc giải ngân các mã cơ bản tốt, có quý III tăng trưởng tốt, kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng trong cuối năm. Với mức dừng lỗ ngắn hạn tương ứng VN-INDEX vùng giá 1.250 điểm. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, sau khi đánh giá kết quả kinh doanh quý III.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

29/10/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
VLB	41.27	36-37	42-44	34	9.1	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
SIP	71.00	68-70	76-78	66	13.8	16.2%	16.3%	Theo dõi giải ngân
LHG	36.40	32-34	39-40	30	9.1	34.4%	31.6%	Theo dõi giải ngân
DPR	38.70	38-39	44-45	36	13.2	21.8%	19.3%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.22	16.8	26-28	15.5	-9.4%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.95	33.2	40-41	35	5.3%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	12.05	12.8	14.4-14.8	13	-5.9%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	21.35	21.9	27-28	22	-2.5%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

VIB KQKD Q3.2024 – tăng trưởng tín dụng khởi sắc trở lại

VIB công bố KQKD sơ bộ 9T2024 với lợi nhuận trước thuế 6.600 tỷ đồng (-21% YoY), tương đương lợi nhuận trước thuế Q3.2024 đạt 1.995 tỷ đồng (-5% QoQ), tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt khoảng 19%. Lũy kế 9 tháng, VIB mới hoàn thành được khoảng 54,8% kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua (12.045 tỷ đồng). Điểm sáng đối với VIB là dư nợ tín dụng có cải thiện đáng kể, tăng gần 12% YTD, đạt hơn 298.000 tỷ đồng, trong đó riêng quý 3 tăng gần 7% và là một trong những ngân hàng bán lẻ có tăng trưởng tín dụng tốt nhất ngành. Dư địa tăng trưởng tín dụng của VIB trong quý cuối năm còn khá lớn với tổng hạn mức tín dụng năm 2024 là khoảng 18,4%.

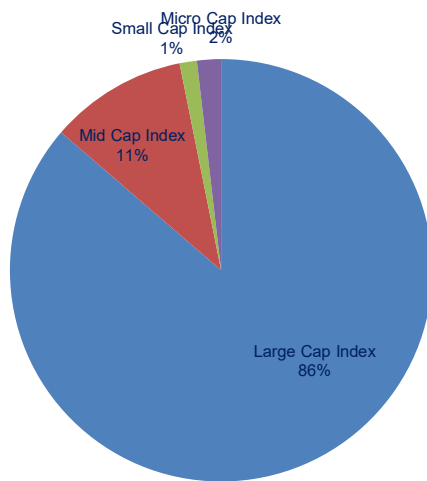
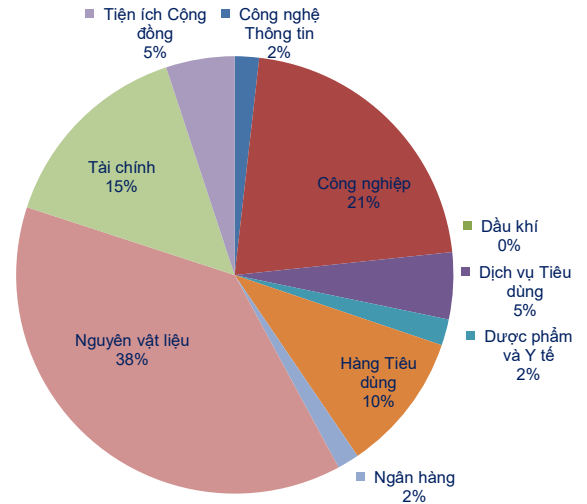
Trong phiên 29/10, khối ngoại đã bán thỏa thuận 300 triệu cổ phiếu VIB (hơn 10% vốn điều lệ) ở mức giá trung bình là 18.467 đồng/cp, thu về hơn 5.540 tỷ đồng. Số cổ phiếu bán ra nhiều khả năng đến từ cổ đông chiến lược Commonwealth Bank of Australia (CBA). Tính đến thời điểm ngày 01/10/2024, CBA đang là cổ đông lớn nhất của VIB, sở hữu 14,78% vốn điều lệ của ngân hàng, tương đương 440 triệu cổ phiếu, bằng khoảng 96% cổ phiếu do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ

DGW: Doanh thu mảng điện thoại tăng 26% nhờ iPhone 16 và ra mắt sản phẩm Xiaomi mới

Quý 3/2024, CTCP Thế Giới Số (HOSE: DGW) báo cáo doanh thu thuần đạt trên 6,2 ngàn tỷ đồng, tăng 15% yoy. Lũy kế 9 tháng năm nay, Digiworld đạt doanh thu 16,2 ngàn tỷ đồng và lãi ròng 303 tỷ đồng, lần lượt thực hiện 71% và 62% kế hoạch năm, động lực đến từ mảng điện thoại và thiết bị văn phòng. Cụ thể, mảng điện thoại di động ghi nhận doanh thu 2,23 ngàn tỷ đồng, tăng 26% yoy, nhờ sự đóng góp của doanh thu tuần đầu ra mắt iPhone 16 và các mẫu điện thoại Xiaomi mới. Trong khi đó, mảng thiết bị văn phòng đạt doanh thu 1,15 ngàn tỷ đồng, tăng 27% yoy.

Thống đốc Nguyễn Thị Hồng giải trình, làm rõ một số vấn đề liên quan đến tín dụng bất động sản

Về tiếp cận tín dụng, Thống đốc cho biết vốn đầu tư vào thị trường bất động sản thường yêu cầu giá trị lớn, thời hạn dài, vì vậy cần phải được huy động từ nhiều kênh, trong đó vốn ngân hàng chỉ là một kênh. Theo quy định của pháp luật hiện hành, các tổ chức tín dụng sẽ tự quyết định cấp tín dụng trên cơ sở thỏa thuận với khách hàng về mức cho vay, thời hạn, lãi suất. "Đặc biệt là khác với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, các tổ chức tín dụng ngoài kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh còn cần phải luôn luôn đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải đảm bảo thu hồi vốn để sẵn sàng chi trả cho người gửi tiền. Nếu không, có thể sẽ gây đến hệ lụy của chính tổ chức tín dụng mình cũng như là đối với an toàn của hệ thống và nền kinh tế", Thống đốc nói. Vì thế, ngay cả khi có những dự án khả thi và có khả năng trả nợ nhưng ngân hàng vẫn có thể phải từ chối cho vay, bởi có thể là thời hạn vay của dự án đó không phù hợp với khả năng cân đối vốn của ngân hàng. Hoặc cũng có thể là do ngân hàng vào thời điểm đó ưu tiên mục tiêu cấp bách khác hơn để đảm bảo an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng. Hệ thống ngân hàng huy động chủ yếu là nguồn vốn ngắn hạn, trong khi đó nhu cầu cho vay của thị trường bất động sản lại là dài hạn, nên việc cân đối nguồn vốn, kỳ hạn rất quan trọng. "Chính vì như vậy nên lúc đó Ngân hàng Nhà nước đã phải đặt mục tiêu cao nhất, đó là phải đảm bảo an toàn hệ thống và theo đó là phải đảm bảo khả năng chi trả cho người gửi tiền để tránh hoảng loạn tài chính. Chính vì như vậy, Ngân hàng Nhà nước đã tăng lãi suất trong tháng 10/2022, cũng như chưa nới room tín dụng..., thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo cải thiện thanh khoản hệ thống. Khi hệ thống thanh khoản cải thiện trở lại, Ngân hàng Nhà nước đã nới room tín dụng vào tháng 12/2022 và như vậy mới đem đến sự ổn định sau đó", Thống đốc báo cáo và bổ sung thêm: "Vào thời điểm đó, bản thân các tổ chức tín dụng cũng lo ngại rủi ro người dân có thể sẽ rút tiền tại tổ chức tín dụng của mình, cho nên các tổ chức tín dụng cũng rất thận trọng khi cho vay mới và đặc biệt là đối với các dự án bất động sản có kỳ hạn dài"

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE
Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm ngành

Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	514,196	19.5%	5,962	15.4	2.8
BID	270,771	18.1%	4,006	11.9	2.0
FPT	198,447	23.1%	5,127	26.3	5.6
CTG	186,339	15.7%	3,782	9.2	1.4
VHM	185,931	12.2%	5,350	8.0	0.9

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	328,852,200	20.5%	2,597	7.0	1.2
DXG	28,988,900	1.2%	272	61.9	0.8
VPB	25,220,611	8.7%	1,530	13.1	1.2
SHB	18,863,133	15.6%	2,240	4.7	0.7
VIX	17,671,805	6.9%	814	13.4	1.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 7.0%	0.0%	12	688.3	0.3
CSV	↑ 6.9%	15.8%	2,142	16.5	2.6
PSH	↑ 6.9%	-37.1%	(4,557)	-	0.3
DHM	↑ 6.9%	2.0%	229	34.7	0.7
HPX	↑ 6.9%	3.5%	418	11.5	0.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↓ -6.9%	7.9%	1,270	15.9	1.3
FDC	↓ -6.3%	0.2%	26	612.0	1.4
STG	↓ -6.2%	7.3%	1,713	26.1	1.9
TIX	↓ -4.3%	12.5%	3,464	10.1	1.2
SVC	↓ -4.0%	2.3%	898	28.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	13,638,375	8.7%	1,530	13.1	1.2
EIB	3,230,900	11.6%	1,447	13.7	1.5
GMD	2,702,010	12.4%	4,109	15.2	1.8
MSB	1,131,200	14.8%	1,820	6.8	0.7
TCB	1,126,500	16.4%	3,207	7.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	(300,000,000)	20.5%	2,597	7.0	1.2
VHM	(2,224,201)	12.2%	5,350	8.0	0.9
HPG	(1,614,812)	10.7%	1,746	15.3	1.6
SSI	(1,607,672)	12.0%	1,562	17.2	1.6
BID	(1,388,147)	18.1%	4,006	11.9	2.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn